

Số: **1475** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *03* tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

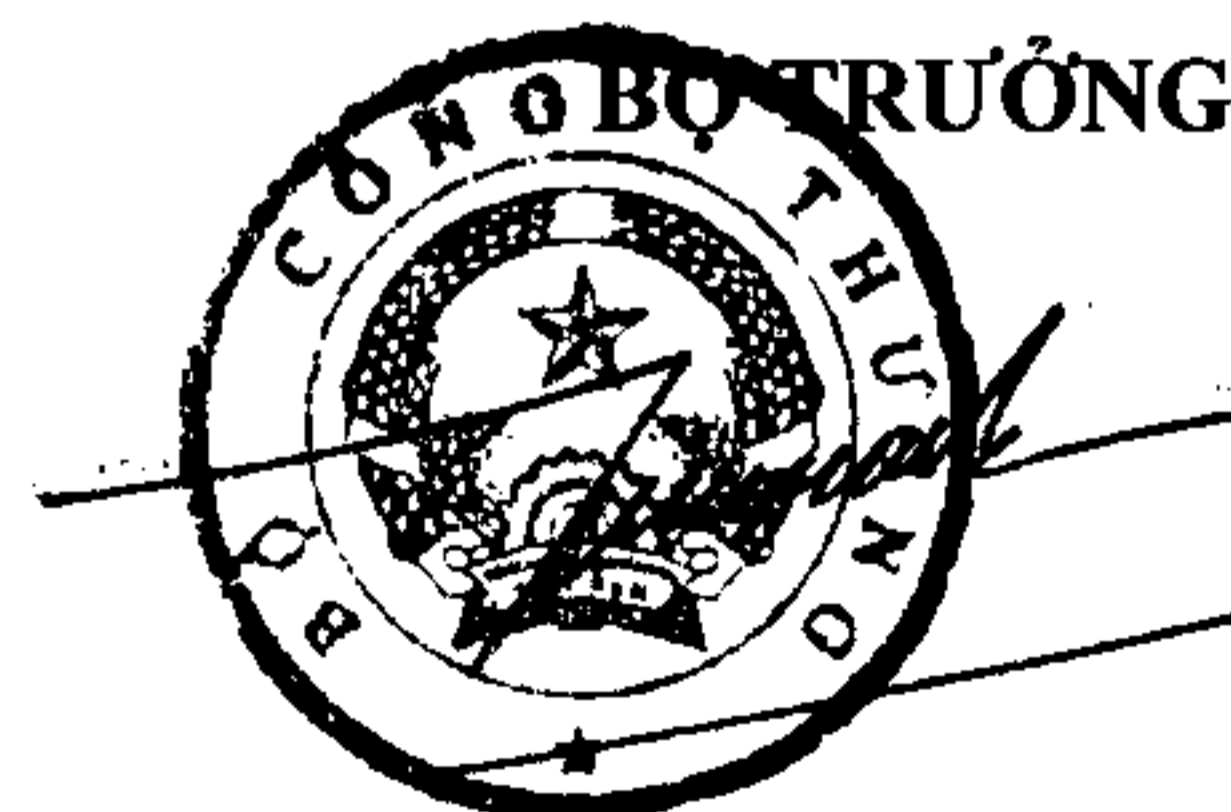
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.



Trần Tuấn Anh

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện hệ thống hóa****văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương***(Ban hành kèm theo Quyết định số **1475**/QĐ-BCT**ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Thực hiện nhiệm vụ định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là hệ thống hóa văn bản) quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018 (sau đây gọi là Kế hoạch số 126), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 tại Bộ Công Thương; bảo đảm công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018, giúp công tác xây dựng, áp dụng, triển khai thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đơn vị trong việc giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm hệ thống hóa văn bản quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

b) Bảo đảm thời gian, tiến độ hoàn thành công việc; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

c) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

B. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA**1. Đối tượng hệ thống hóa**

- Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Công Thương còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 (trừ Hiến pháp).

- Việc xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2014-2018 (Ví dụ: Thông tư liên tịch giữa các bộ, cơ quan ngang bộ).

2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Công Thương được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng tính đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực).

C. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

I. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Nội dung

Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kỹ năng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức ngành Công Thương.

2. Địa điểm: Hà Nội

3. Thời gian thực hiện: Quý II/2018

4. Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

5. Đơn vị phối hợp : Văn phòng Bộ, Vụ Tài Chính và Đổi mới doanh nghiệp, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, các đơn vị có liên quan.

II. Tổ chức hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Xác định đầy đủ và chính xác các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm thực hiện hệ thống hóa

a) *Nội dung*: Xác định đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) *Đơn vị chủ trì*: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) *Đơn vị phối hợp*: Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

d) *Thời gian thực hiện*: Năm 2018

2. Tập hợp đầy đủ văn bản và kết quả rà soát văn bản để hệ thống hóa

a) Nội dung

- Tập hợp đầy đủ các văn bản để hệ thống hóa, bao gồm:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tính đến hết ngày 31/12/2018;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được ban hành từ ngày 01/01/2014 đến hết ngày 31/12/2018, gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018.

- Tập hợp đầy đủ các kết quả rà soát văn bản phục vụ hệ thống hóa, bao gồm: Kết quả rà soát theo căn cứ (văn bản là căn cứ để rà soát và tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát); kết quả rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực.

b) Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 30/8/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

3. Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung

a) Nội dung:

- Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản để hệ thống hóa đã được tập hợp, bảo đảm tính chính xác về hiệu lực của văn bản tính đến thời điểm hệ thống hóa là ngày 31/12/2018;

- Tiến hành rà soát bổ sung theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trong trường hợp kết quả rà soát văn bản đã được tập hợp phản ánh không cập nhật tình trạng pháp lý của văn bản hoặc phát hiện văn bản chưa được rà soát theo quy định tính đến thời điểm hệ thống hóa là ngày 31/12/2018.

b) Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 30/9/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

4. Xác định văn bản thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa

a) Nội dung:

- Xác định các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014-2018, gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đến hết ngày 31/12/2013 đã được rà soát xác định còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018;

- Văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được ban hành từ ngày 01/01/2014 đến hết ngày 31/12/2018 đã được rà soát xác định còn hiệu lực, văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018.

b) Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 30/10/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

5. Lập, sắp xếp các danh mục văn bản và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản, hồ sơ rà soát văn bản về Vụ Pháp chế

a) Nội dung:

- Lập và sắp xếp các danh mục văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 167 và Điều 167 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018, gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018 (theo mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 (theo mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 (theo mẫu số 04 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 (theo mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

- Gửi kết quả hệ thống hóa văn bản, hồ sơ rà soát văn bản về Vụ Pháp chế để tổng hợp. Hồ sơ bao gồm:

+ Các danh mục văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như đã nêu trên;

+ Toàn văn các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014-2018 (gửi file các văn bản theo địa chỉ email: vpc@moit.gov.vn)

+ Hồ sơ rà soát văn bản để hệ thống hóa và các tài liệu khác có liên quan.

b) Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế và đơn vị khác có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 30/10/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

6. Kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa, lập các danh mục văn bản chung của Bộ Công Thương và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản

a) Nội dung công việc:

- Kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, kết quả rà soát văn bản của tất cả các đơn vị thuộc Bộ;

- Lập các danh mục văn bản chung của Bộ Công Thương trên cơ sở kết quả hệ thống hóa của các đơn vị thuộc Bộ;

- Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 theo quy định tại khoản 5 Điều 167 và Điều 168 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Bổ sung và cập nhật đầy đủ các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và các thông tin liên quan đến văn bản đã được hệ thống hóa tính đến hết ngày 31/12/2018 trên cơ sở kết quả cập nhật của các đơn vị thuộc Bộ (nếu có).

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

c) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 15/11/2018 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2018).

7. Xây dựng Báo cáo và tổ chức lấy ý kiến kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018

a) Nội dung:

- Xây dựng Báo cáo chi tiết kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018 với các nội dung về quá trình tổ chức thực hiện, kết quả hệ thống hóa văn bản, vướng mắc, khó khăn, đề xuất, kiến nghị;

- Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ về kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018 để chỉnh lý, hoàn thiện trước khi trình Bộ trưởng ký Quyết định công bố theo quy định.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

c) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 15/12/2018.

8. Công bố và đăng kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018, phát hành Tập hệ thống hóa văn bản

a) Nội dung:

- Xây dựng, trình Bộ trưởng ký Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018;

- Thực hiện việc đăng kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2014-2018 trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương; chậm nhất là ngày 30/01/2019.

- Phát hành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 (hình thức văn bản giấy) phục vụ việc lưu trữ, nghiên cứu, giảng dạy, tạo nguồn văn bản để phục vụ công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và các hoạt động quản lý nhà nước khác của Bộ Công Thương; chậm nhất là ngày 15/4/2019.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

c) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

9. Xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương gửi Bộ Tư pháp tổng hợp

a) Nội dung:

Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ký Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 của Bộ Công Thương, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

c) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2019

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

- Làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính và Đối mới doanh nghiệp và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Giúp Lãnh đạo Bộ theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ, trình tự, thủ tục và báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Các đơn vị thuộc Bộ

- Thực hiện và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc trách nhiệm của các đơn vị về Vụ Pháp chế để tổng hợp theo đúng thời hạn của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế tổ chức thực hiện các nội dung công việc liên quan khác nêu tại Kế hoạch này.

- Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ bố trí kinh phí phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí thực hiện hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP này 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

c) Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí thực hiện hệ thống hóa văn bản thì được xem xét, cấp bổ sung theo dự toán được Lãnh đạo Bộ phê duyệt./.